Thứ Hai, Ngày 4 Tháng 11 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Đầu tuần rực cháy"

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường rực lửa khi áp lực từ phe bán liên tục dâng cao. Nhóm cổ phiếu Large cap lan tỏa sắc đỏ, gây tâm lý tiêu cực ở nhiều nhà đầu tư. Thanh khoản thị trường cải thiện, đặt mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 10.18 điểm (-0.81%), đạt 1,244.71 điểm; HNX-Index giảm 0.96 điểm (-0.43%), đạt 224.45 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 15.8 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 709.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 673.18 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSN, VHM, FPT.

▶ REE (+3.23%), KBC (+2.66%), CTG (+0.28%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VCB (-1.07%), VPB (-2.23%), GVR (-2.32%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Nguyên vật liệu và Hàng tiêu dùng là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, HPG, GEX.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sau khi xác nhận nhịp hồi kỹ thuật vào phiên cuối tuần, VN-Index giảm điểm ngay đầu phiên và liên tục nới rộng đà giảm của mình trong phiên giao dịch. Thanh khoản ở mức trung bình với thân nến rộng cho thấy phe bán vẫn đang chiếm áp đảo. Xu hướng giảm vẫn sẽ là xu hướng chủ đạo trong ngắn hạn cho tới khi tìm được điểm cân bằng mới. Chúng tôi nhận định, vùng EMA200 sẽ chứng kiến lực mua bắt đáy vào nhiều hơn. Nếu VN-Index tìm được điểm cân bằng ở vùng điểm này, đây sẽ là tín hiệu tốt giúp thu hút thêm dòng tiền đổ vào thị trường. Trong trường hợp tiếp tục đánh mất EMA200 với thân nến rộng, VN-Index có thể quay về vùng 1,200-1,220 để tiếp tục kiểm định.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái quan sát chờ đợi thị trường xác định điểm cân bằng mới trước khi vào. Khuyến nghị mua cần chờ đợi thị trường tiến về vùng 1,270 và có hướng bật tăng trở lại hoặc đợi vượt hẳn 1,300. Nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng đối với một số cổ phiếu vi phạm tín hiệu kỹ thuật.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,245	-0.8	-2.0	15.6	14.7	1.7	5,167,615
VN30 Index	1,313	-1.0	-1.8	20.8	11.6	1.6	3,626,153
VN Midcap	1,854	-0.8	-2.5	19.1	17.7	1.5	996,552
VN Smallcap	1,391	-0.5	-0.7	11.7	17.6	1.0	256,339
HNX Index	224	-0.4	-3.5	3.1	17.3	1.2	293,820
UpCom	92	-0.4	-0.8	8.9	13.4	1.8	1,465,543

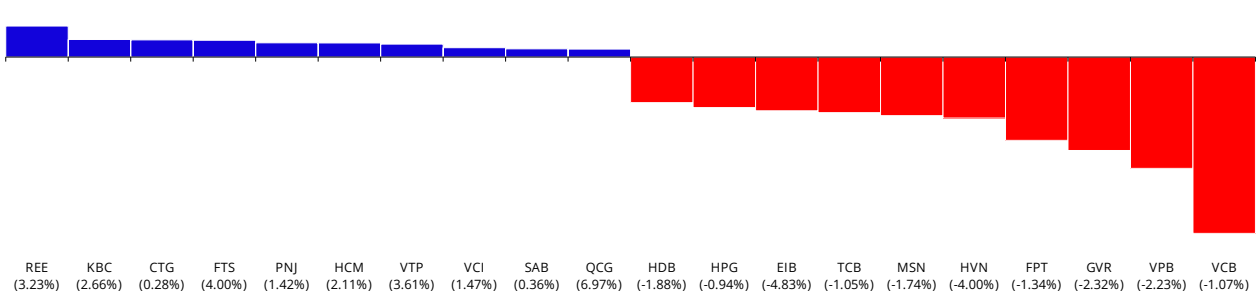
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.0	-2.7	44.6	1.6	263.7	4.1	134,540
Bảo hiểm	0.3	1.3	9.1	8.5	14.5	1.4	44,438
Bất động sản	-0.3	-0.6	-5.8	1.8	13.7	1.2	695,561
CNTT	-1.2	-0.1	55.1	71.9	30.9	6.0	212,832
Dầu khí	-1.8	-11.0	42.7	14.8	22.8	2.5	64,705
Dịch vụ tài chính	0.6	-3.9	8.0	28.3	21.9	1.8	195,744
Tiện ích	-0.5	-4.0	-3.0	-3.9	15.0	1.9	290,628
Du lịch và Giải trí	-2.0	2.0	18.9	26.5	n.a	30.6	114,986
Hàng & DV CN	0.4	-0.2	8.8	18.3	15.1	1.7	142,054
Hàng CN & Gia dụng	0.5	-1.7	11.8	22.3	15.5	1.9	58,361
Hóa chất	-1.8	-6.9	30.1	44.9	27.4	2.1	231,735
Ngân hàng	-1.0	-1.6	18.3	20.0	10.2	1.7	2,081,673
Ô tô và phụ tùng	-0.9	-5.0	-0.9	6.3	17.5	1.2	14,487
Tài nguyên Cơ bản	-1.0	-0.4	0.7	11.9	34.0	1.5	216,223
Th.phẩm & Đồ uống	-0.7	-2.8	-0.1	2.7	24.9	2.7	431,370
Truyền thông	1.4	14.5	-10.7	-2.5	30.0	1.0	1,911
Xây dựng và Vật liệu	-1.4	-1.8	-4.2	9.2	24.7	1.4	120,366
Y tế	-0.7	-1.6	11.2	12.1	15.1	2.1	38,521

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	-0.5	-0.6	1.2	0.5	2.4	-1.2
USD/JPY	152	-0.6	-0.8	2.3	5.5	7.9	1.4
USD/CNY	7	-0.5	-0.5	1.1	-0.6	0.0	-2.4
KRW/USD	1,373	-0.4	-0.8	1.9	0.3	6.6	5.8
EUR/USD	1	-0.6	-0.8	0.7	0.5	1.3	-1.6
USD/VND	25,317	0.1	-0.2	2.3	0.9	4.3	4.0
Dầu Thô	71	2.1	5.3	-4.7	-3.5	-1.0	-11.9
Xăng	237	20.6	20.6	13.1	2.3	12.8	7.7
Khí đốt	3	-2.2	12.8	-8.8	32.4	3.6	-25.9
Than	144	-0.1	-0.7	1.6	1.0	-1.7	20.3
Vàng	2,735	-0.1	-0.3	3.1	13.4	32.6	38.2
Thép cuộn	3,538	-0.6	-1.6	-3.7	2.1	-13.2	-9.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VCG – Vật liệu xây dựng: VINACONEX INVEST – đơn vị chủ đầu tư dự án VINACONEX DIAMOND TOWER và CTCP Tập đoàn My Second Home đã ký kết hợp tác chiến lược phát triển dự án VINACONEX DIAMOND TOWER.

2. GMD – Logistics: Công ty TNHH SSJ Consulting (Việt Nam), cổ đông lớn tại CTCP Gemadept (HOSE: GMD), thông báo chuyển nhượng 29.69 triệu quyền mua cổ phiếu GMD với giá trị chuyển nhượng dự kiến là 29.69 tỷ đồng.

3. TLG – Hàng tiêu dùng: Tập đoàn Thiên Long dự kiến phát hành gần 7.86 triệu cổ phiếu cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức bằng tiền (tỷ lệ 10%) năm 2024 cho cổ đông.

4. FCN – Bất động sản: CTCP Fecon phát hành thành công lô trái phiếu trị giá 120 tỷ đồng, kỳ hạn 18 tháng, đảm bảo bằng cổ phần.

5. TCB – Ngân hàng: Ngày 31/10/2024, Techcombank mua lại toàn bộ 1,500 tỷ đồng lô trái phiếu TCBL2325007. Lô trái phiếu này được phát hành vào 31/10/2023, kỳ hạn 24 tháng. Như vậy, TCB tất toán lô trái phiếu này chỉ sau 1 năm phát hành.

6. RDP – Hóa chất: Ngày 1/11, CTCP Rạng Đông Holding (HoSE: RDP) nhận văn bản nhắc nhở từ Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM về việc chậm nộp BCTC Q3.2024.

7. TAL – Bất động sản: CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco (Taseco Land) công bố nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ phó tổng giám đốc công ty đối với ông Khuất Trung Thắng.

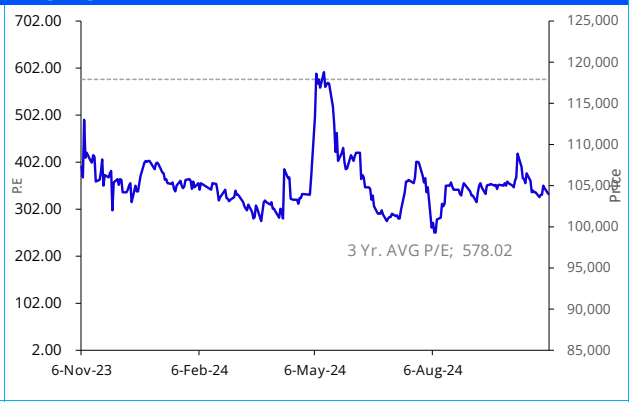
8. VIB – Ngân hàng: HOSE thông báo thực hiện loại bỏ đối với giao dịch bán 2,610,349 cổ phiếu VIB ngày 31/10/2024 của bà Lê Thị Huệ (chị dâu của Chủ tịch HĐQT của VIB) do không công bố thông tin, không báo cáo trước khi giao dịch.

9. SGB – Ngân hàng: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Saigonbank về việc bầu Hội đồng quản trị mới với 7 thành viên. Ông Vũ Quang Lãm tiếp tục được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Hàng không Vietjet – VJC

VJC – Hàng không: Từ đầu năm đến nay, Vietjet Air đã phát hành 4 lô trái phiếu, huy động thành công 5,000 tỉ đồng và nâng tổng giá trị trái phiếu lưu hành lên 24,000 tỉ đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/3/2024	11/4/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dịch vụ tài chính	42.4	1,240	1,699	1,193	
2	Công nghệ Thông tin	34.9	438	492	365	
3	Dầu khí	29.5	106	126	97	
4	Ngân hàng	22.6	3,000	3,839	3,132	
5	Bảo hiểm	18.5	18	20	17	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.8	160	148	131	
7	Tài nguyên Cơ bản	10.1	663	669	607	
8	Xây dựng và Vật liệu	8.6	502	542	499	
9	Bất động sản	-0.3	2,464	2,466	2,475	
10	Thực phẩm và đồ uống	-2.0	1,423	1,108	1,131	
11	Hóa chất	-2.5	558	487	499	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-8.8	407	194	212	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-9.9	776	560	622	
14	Ô tô và phụ tùng	-11.2	35	38	43	
15	Bán lẻ	-11.5	1,505	735	831	
16	Y tế	-14.4	31	31	36	
17	Du lịch và Giải trí	-21.9	186	140	180	

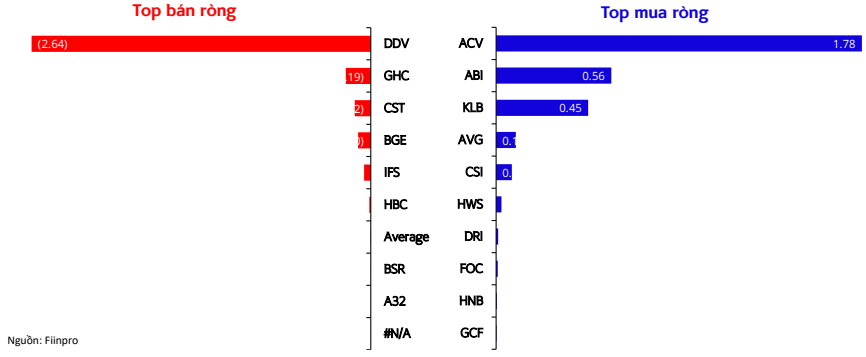
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,700	-2.2	-2.0	2.6	106	603.5	
TPB	TPBank	Ngân hàng	16,550	-2.9	-3.8	14.1	100	450.7	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,700	-4.8	-5.8	9.0	134	310.7	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	26,250	0.2	-2.1	-0.5	73	350.8	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,300	-0.9	-1.7	3.5	43	482.1	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	132,800	-1.3	-1.6	58.9	50	424.1	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	29,000	2.1	1.0	22.1	95	278.8	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	27,050	2.7	3.6	-14.8	152	173.8	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,450	-0.6	-1.4	31.1	55	291.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	10,750	0.0	-1.8	-5.7	63	268.0	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	13,900	-1.8	-4.1	6.7	133	152.0	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,750	-0.6	-1.6	19.1	42	226.1	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	11,750	-2.5	-4.9	17.5	47	179.7	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	42,900	4.0	2.9	34.5	123	104.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	23,450	-1.1	-0.8	47.5	21	327.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	12,050.0	6.6	13.1	27.5	7.7	12.05	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	27,050.0	2.7	3.6	-14.8	3.1	27.05	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,600.0	2.5	0.7	-24.3	1.5	28.60	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,150.0	2.5	2.0	27.0	2.1	10.15	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,050.0	2.0	2.0	15.0	1.4	13.05	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	3,280.0	2.8	3.1	-20.8	2.8	3.28	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	1,730.0	-4.9	-4.4	-81.4	-5.9	1.73	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	11,150.0	-4.3	-4.3	-24.2	-4.4	11.15	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,650.0	-4.9	-7.0	-13.0	-6.2	10.65	
SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	38,600.0	-0.9	-7.1	97.4	-3.7	38.60	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

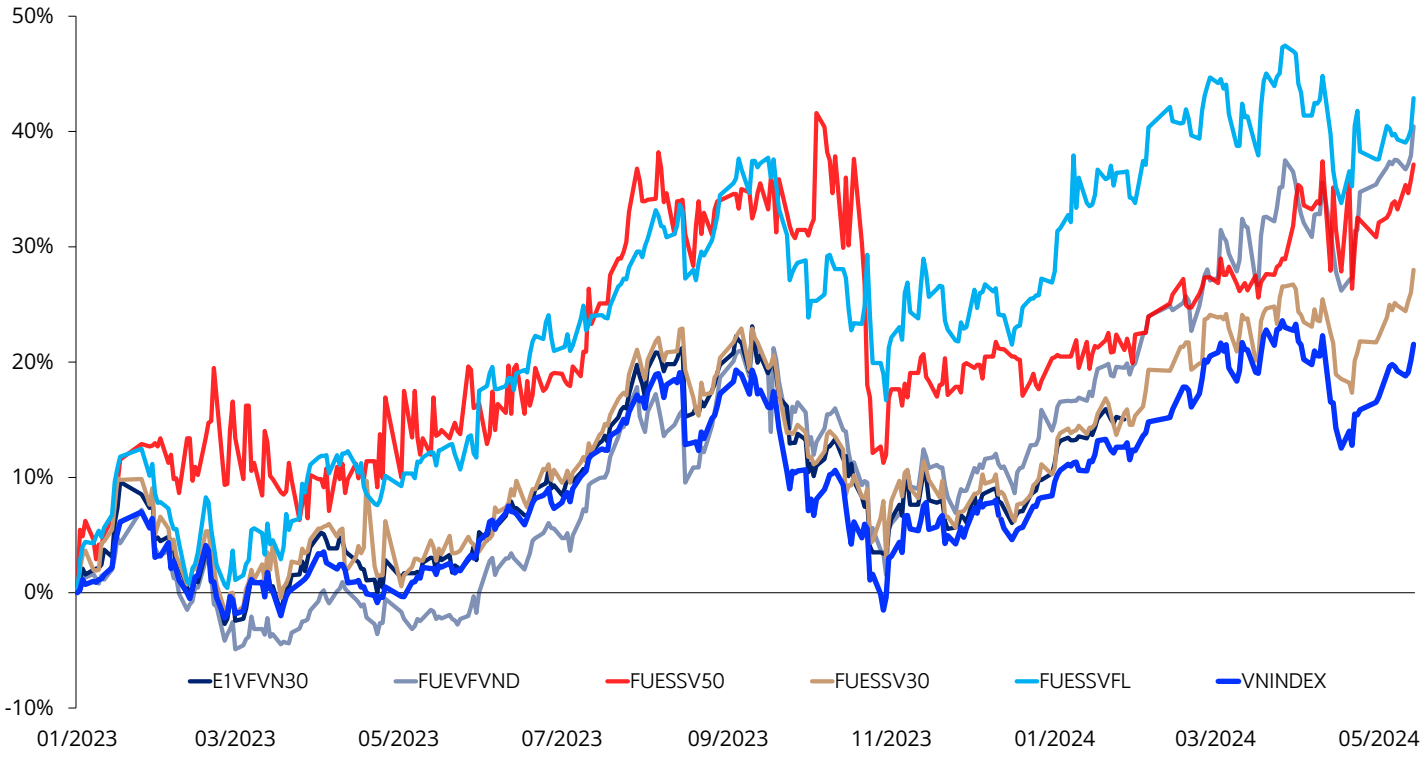
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/4/2024	7.0	9.2	-2.2
11/1/2024	11.9	0.9	11.1
10/31/2024	24.7	9.5	15.2
10/30/2024	17.2	7.8	9.4
10/29/2024	31.2	9.4	21.8
10/28/2024	2.4	95.1	-92.7
10/25/2024	22.0	4.8	17.3
10/24/2024	28.4	6.7	21.7
10/23/2024	138.7	123.1	15.6
10/22/2024	24.1	22.9	1.1
10/21/2024	14.1	12.9	1.3
10/18/2024	13.4	6.0	7.4
10/17/2024	11.3	7.6	3.8
10/16/2024	42.6	10.8	31.8
10/15/2024	24.5	13.3	11.2
10/14/2024	13.5	12.1	1.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,000	-1.0%	-1.6%	18.4%	285,800	6.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,660	-5.0%	-2.4%	17.7%	38,300	0.8	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,460	-1.2%	-1.8%	16.3%	36,500	0.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,000	0.0%	-1.3%	24.8%	339,300	11.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,600	-0.8%	-2.1%	14.8%	161,700	2.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,400	-1.4%	-2.0%	17.4%	15,000	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,810	-1.5%	-1.7%	17.2%	11,300	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,350	-5.9%	-2.8%	-0.8%	4,100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,800	-0.9%	-1.8%	17.3%	3,100	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,640	-0.8%	-2.3%	6.8%	13,800	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,650	-2.0%	-3.3%	19.3%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,650	-0.9%	-3.0%	24.9%	3,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,160	0.4%	-0.7%	-5.2%	9,900	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,420	n.a	-1.7%	n.a	200	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	0.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	283.5	20,182	(554,882)	22.1	15.1	1.0	1.98	1.7	11.4	63.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	18.4	27.2	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.2	(141,122)	(219,206)	21.2	19.9	1.0	2.43	1.3	8.4	76.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	502.3	361,512	434,882	36.4	18.9	1.0	2.12	1.9	11.9	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	21.4	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	16,306	20.9	17.8	1.0	1.94	1.6	10.7	62.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	22.5	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	3.7	39.7	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	67.9	81,620	222,568	22.2	19.9	0.9	1.94	1.6	10.7	63.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.2	-	48,987	18.7	24.3	0.9	1.35	1.6	18.8	44.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	-	-	23.8	19.5	1.0	2.21	1.3	8.5	70.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1,373	1,373	36.5	19.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-10.6	41.6	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.33	1.8	11.1	68.1
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities